|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: /2019/TT-BXD | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**THÔNG TƯ**

**Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xâ­y dựng;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành.*

**Điều 1.** **Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật**

1. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành, liên tịch ban hành tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bãi bỏ một phần một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/08/2019.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Chính phủ;  - Văn phòng Quốc hội, VP Chủ tịch nước;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Toà án nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Các đơn vị thuộc BXD;  - Công báo;  - Lưu: VT, PC (10). |  | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Văn Sinh** |

**PHỤ LỤC 1:**

**Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành, liên tịch ban hành bị bãi bỏ toàn bộ**

*(Kèm theo Thông tư số /2019/TT-BXD ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**I. Lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc, phát triển đô thị**

1. Thông tư liên tịch số 02/2002/TTLT-BXD-TCCBCP ngày 08/3/2002 của Bộ Xây dựng và Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị.

2. Thông tư số 08/2008/TT-BXD ngày 10/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Hội đồng Kiến trúc Quy hoạch các tỉnh, thành phố.

3. Thông tư số 15/2008/TT-BXD ngày 17/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn đánh giá, công nhận khu đô thị mới kiểu mẫu.

4. Thông tư số 26/2009/TT-BXD ngày 29/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Điều 6, 7, 8, 9, 11, 12, 14 Quy chế quản lý kiến trúc xây dựng Khu vực xung quanh trung tâm Hội nghị Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BXD ngày 23/3/2007 của Bộ Xây dựng.

5. Thông tư liên tịch số 30/2009/TTLT-BXD-BKHĐT ngày 27/8/2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết một số điểm tại Nghị quyết số 33/2008/NQ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ về thực hiện thí điểm một số thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng đối với dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

6. Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị.

7. Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

8. Thông tư số 05/2011/TT-BXD ngày 09/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định việc kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công tác khảo sát lập bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch và thiết kế xây dựng.

9. Quyết định số 30/2006/QĐ-BXD ngày 14/9/2006 của Bộ Xây dựng ban hành quy định công khai thủ tục hành chính và thái độ tác phong của cán bộ công chức trong các lĩnh vực thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng; cung cấp thông tin và chứng chỉ quy hoạch xây dựng.

10. Quyết định số 12/2007/QĐ-BXD ngày 23/03/2007 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc xây dựng khu vực xung quanh Trung tâm Hội nghị Quốc gia.

**II. Lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng**

1. Thông tư số 16/2000/TT-BXD ngày 11/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn việc quản lý xây dựng đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và quản lý các nhà thầu nước ngoài vào nhận thầu xây dựng và tư vấn xây dựng công trình tại Việt Nam.

2. Thông tư số 06/2006/TT-BXD ngày 10/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn khảo sát địa kỹ thuật phục vụ lựa chọn địa điểm và thiết kế xây dựng công trình.

3. Thông tư số 08/2006/TT-BXD ngày 24/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn công tác bảo trì công trình xây dựng.

4. Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

5. Quyết định số 11/2006/QĐ-BXD ngày 11/4/2006 của Bộ Xây dựng về ủy quyền trong quản lý đầu tư xây dựng công trình đối với các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng.

6. Quyết định số 31/2006/QĐ-BXD ngày 14/9/2006 của Bộ Xây dựng ban hành quy định công khai thủ tục hành chính và thái độ tác phong của cán bộ công chức trong việc cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

7. Quyết định số 33/2006/QĐ-BXD ngày 05/10/2006 của Bộ Xây dựng ban hành quy định công khai thủ tục hành chính và thái độ tác phong của cán bộ công chức trong lĩnh vực thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình.

8. Chỉ thị số 13/2006/CT-BXD ngày 23/11/2006 của Bộ Xây dựng về việc tăng cường quản lý chất lượng các công trình xây dựng của chủ đầu tư là tư nhân.

**III. Lĩnh vực quản lý chi phí xây dựng**

1. Thông tư số 02/2004/TT-BXD ngày 22/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn tính bổ sung chi phí xây dựng công trình do giá thép xây dựng tăng đột biến.

2. Thông tư số 07/2005/TT-BXD ngày 15/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp quy đổi chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình tại thời điểm bàn giao đưa vào sử dụng.

3. Thông tư số 03/2006/TT-BXD ngày 22/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn bổ sung một số nội dung của các Thông tư số 02/2005/TT-BXD; Thông tư số 04/2005/TT-BXD và Thông tư số 06/2005/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

4. Quyết định số 02/1999/QĐ-BXD ngày 11/01/1999 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức tỷ lệ khấu hao hàng năm của các loại máy và thiết bị xây dựng.

5. Quyết định số 28/2000/QĐ-BXD ngày 15/12/2000 của Bộ Xây dựng về việc ban hành bảng giá ca máy khảo sát xây dựng.

6. Quyết định số 14/2004/QĐ-BXD ngày 14/5/2004 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức dự toán công tác sản xuất nước sạch.

7. Quyết định số 37/2005/QĐ-BXD ngày 02/11/2005 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Định mức dự toán duy trì hệ thống thoát nước đô thị”.

8. Quyết định số 25/2006/QĐ-BXD ngày 05/9/2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Định mức dự toán xây dựng công trình phần thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng.

9. Quyết định số 13/2007/QĐ-BXD ngày 23/04/2007 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành “Định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị”.

10. Quyết định số 14/2007/QĐ-BXD ngày 23/04/2007 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành “Định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị”.

**IV. Lĩnh vực quản lý vật liệu xây dựng**

1. Thông tư số 06/2000/TT-BXD ngày 04/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đối với mặt hàng vật liệu xây dựng.

2. Thông tư số 13/2000/TT-BXD ngày 01/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2000/TT-BXD ngày 04/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Thông tư số 25/2016/TT-BXD ngày 09/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu.

4. Quyết định số 15/2000/QĐ-BXD ngày 24/7/2000 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định đầu tư sản xuất gạch ngói đất sét nung.

**V. Lĩnh vực quản lý nhà và thị trường bất động sản**

1. Thông tư số 01/2007/TT-BXD ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Quy chế quản lý công sở các cơ quan hành chính nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 213/2006/QĐ-TTg ngày 25/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thông tư số 10/2007/TT-BXD ngày 22/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quy hoạch xây dựng công sở các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

3. Thông tư số 06/2009/TT-BXD ngày 17/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Quy chế quản lý trụ sở, nhà làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập ban hành kèm theo Quyết định số 141/2008/QĐ-TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Thông tư số 12/2011/TT-BXD ngày 01/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 74/2005/NĐ-CP ngày 07/6/2005 của Chính phủ về phòng, chống rửa tiền đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.

5. Thông tư số 11/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản.

6. Quyết định số 15/2006/QĐ-BXD ngày 02/6/2006 của Bộ Xây dựng ban hành quy định chế độ bảo trì công sở các cơ quan hành chính nhà nước.

7. Quyết định số 16/2006/QĐ-BXD ngày 05/6/2006 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định thiết kế điển hình, thiết kế mẫu công sở hành chính nhà nước.

8. Quyết định số 29/2006/QĐ-BXD ngày 14/9/2006 của Bộ Xây dựng ban hành quy định công khai thủ tục hành chính và thái độ, tác phong của cán bộ, công chức làm việc trong lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng.

**VI. Lĩnh vực quy chuẩn, tiêu chuẩn**

1. Quyết định số 08/2003/QĐ-BXD ngày 26/3/2003 của Bộ Xây dựng ban hành TCXDVN 276:2003 “Công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế”.

2. Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15/05/2007 của Bộ Xây dựng ban hành TCXDVN 365:2007 “Bệnh viện đa khoa – Hướng dẫn thiết kế”.

**VII. Lĩnh vực khác**

1. Thông tư số 06/2011/TT-BXD ngày 21/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

2. Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BKHCNMT-BXD ngày 18/01/2001 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ Xây dựng về hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường đối với việc lựa chọn địa điểm xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn.

3. Thông tư liên tịch số 18/2005/TTLT-BXD-TTCP ngày 04/11/2005 của Bộ Xây dựng và Thanh tra Chính phủ hướng dẫn một số nội dung về thanh tra xây dựng.

4. Quyết định số 09/2001/QĐ-BXD ngày 25/5/2001 của Bộ Xây dựng ban hành quy định về công tác tiếp nhận, xử lý và ban hành văn bản của cơ quan Bộ Xây dựng.

5. Quyết định số 37/2002/QĐ-BXD ngày 26/12/2002 của Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động của Bộ Xây dựng nhiệm kỳ 2002 – 2007.

6. Quyết định số 07/2003/QĐ-BXD ngày 26/3/2003 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực ngành Xây dựng đến năm 2010 và tầm nhìn 2020”.

7. Quyết định số 06/2004/QĐ-BXD ngày 21/4/2004 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định điều chỉnh mức thu một phần viện phí tại các cơ sở khám chữa bệnh trong hệ thống y tế thuộc Bộ Xây dựng quản lý.

8. Quyết định số 13/2004/QĐ-BXD ngày 13/5/2004 của Bộ Xây dựng về việc ban hành tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ công chức lãnh đạo ngành xây dựng tại địa phương.

9. Quyết định số 25/2005/QĐ-BXD ngày 08/8/2005 của Bộ Xây dựng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Xây dựng.

10. Quyết định 36/2005/QĐ-BXD ngày 24/10/2005 của Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn Thanh tra viên, cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan Thanh tra xây dựng; trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biểu hiệu; phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh tra Xây dựng.

11. Quyết định số 25/2007/QĐ-BXD ngày 30/7/2007 của Bộ Xây dựng về việc ban hành các mẫu văn bản; quy định trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh tra xây dựng quận, huyện, xã, phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

12. Quyết định số 05/2008/QĐ-BXD ngày 08/4/2008 của Bộ Xây dựng ban hành chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 03/2008/NQ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2007-2011.

13. Quyết định số 12/2008/QĐ-BXD ngày 26/9/2008 về ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Bộ Xây dựng.

14. Quyết định số 678/2008/QĐ-BXD ngày 09/5/2008 của Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Xây dựng.

**PHỤ LỤC 2:**

**Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành bị bãi bỏ một phần**

*(Kèm theo Thông tư số /2019/TT-BXD ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

1. Bãi bỏ một phần quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 10/2018/TT-BXD ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư và Thông tư số 28/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư, Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 quy định về việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản và một số quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng:

“1. Cơ sở đào tạo phải thành lập bộ phận quản lý đào tạo để tổ chức các khóa đào tạo, lưu trữ hồ sơ học viên, hồ sơ tài liệu liên quan đến công tác đào tạo; phải ban hành quy chế quản lý đào tạo, trong đó quy định về việc tuyển sinh, thời gian mỗi khóa học, số lượng bài giảng, thời lượng tiết học của từng bài giảng (kể cả bài giảng không thuộc chuyên đề bắt buộc theo quy định của Thông tư này), việc kiểm tra cuối khóa học, tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả học tập, điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học”.

2. Bãi bỏ một phần quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 về sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư, Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 quy định về việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản và một số quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng:

“Cơ sở đào tạo phải thành lập bộ phận quản lý đào tạo để tổ chức các khóa đào tạo, lưu trữ hồ sơ học viên, hồ sơ tài liệu liên quan tới công tác đào tạo; phải ban hành quy chế quản lý đào tạo, trong đó quy định cụ thể điều kiện tuyển sinh, thời gian mỗi khóa học, số lượng bài giảng, thời lượng tiết học của từng bài giảng (kể cả bài giảng không thuộc chuyên đề bắt buộc theo quy định của Thông tư này), việc kiểm tra cuối khóa học, tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả học tập, điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo áp dụng đối với từng đối tượng người học quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Thông tư này”.